

THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP

Thị trường trái phiếu sơ cấp tháng 11/2018 vẫn chưa thể quay trở lại sôi động như các tháng cuối các năm trước. Tổng giá trị trái phiếu huy động thành công trong tháng 11 đạt 10.220 tỷ đồng. Tỷ lệ trúng thầu trên tổng giá trị gọi thầu đạt 52,14% tăng mạnh trở lại so với mức 24,61% của tháng 10, cho thấy thị trường bắt đầu quay trở lại đầu tư thị trường sơ cấp, tuy nhiên mức đầu tư là chưa lớn. Lượng trái phiếu hơn 20.000 tỷ đáo hạn đã làm tăng nhu cầu đầu tư sơ cấp của các ngân hàng thương mại trong bối cảnh thanh khoản trên thị trường thứ cấp vẫn đang ở mức thấp.

Lãi suất trúng thầu được giữ ổn định trong tháng 11 ở kỳ hạn 5 năm và 7 năm khi cả hai kỳ hạn này đều không thể huy động thành công. Tuy nhiên ở kỳ hạn 10 năm và 15 năm, lãi suất trúng thầu được Kho bạc Nhà nước điều chỉnh tăng nhẹ. Lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 10 năm nằm trong khoảng 5,00-5,10%/năm, 15 năm trong khoảng 5,25-5,30%/năm. So với tháng 10/2018, lãi suất trúng thầu của trái phiếu Kho bạc Nhà nước tăng trên các kỳ hạn: 10 năm (tăng 0,15%/năm), 15 năm (tăng 0,10%/năm).

Hai ngân hàng được Chính phủ bảo lãnh trái phiếu phát hành là Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng phát triển Việt Nam không tổ chức phát hành trái phiếu trong tháng 11. Tuy nhiên, ngân hàng Phát triển Việt Nam sẽ cần phải đẩy mạnh phát hành trong tháng 12 để hoàn thành kế hoạch năm 2018.

Tính đến thời điểm 30/11/2018, Kho bạc Nhà nước đã phát hành tổng cộng 135.247 tỷ đồng, trong đó bảo hiểm xã hội tham gia khoảng 80.000 tỷ đồng. Cơ cấu nhà đầu tư trên thị trường sơ cấp có sự chuyển biến tích cực. Khối công ty bảo hiểm tăng tỷ trọng mua lên 60,84%, tăng trưởng 247% so với cùng kỳ.

Tại thời điểm cuối tháng 11 năm 2018, tổng giá trị lưu hành của Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương là 911.673 tỷ đồng. Giá trị lưu hành của Trái phiếu Chính phủ đạt 911.673 tỷ đồng, chiếm 85,8%, của Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh là 127.968 tỷ đồng, chiếm 12,07% và của trái phiếu chính quyền địa phương là 20.424 tỷ đồng, chiếm 1,93%.

KẾT QUẢ PHÁT HÀNH SƠ CẤP TPCP THÁNG 11/2018

Kỳ hạn	Số phiên đấu thầu	Giá trị gọi thầu (Tỷ đồng)	Giá trị đăng ký (Tỷ đồng)	Giá trị Trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%)	Tỷ lệ đăng ký/gọi thầu
5 Năm	4	3.000	9.853	-	-	3,284
7 Năm	2	1.000	1.300	-	-	1,300
10 Năm	4	7.800	11.310	6.210	5,00-5,10	1,450
15 Năm	4	7.800	12.510	4.010	5,25-5,30	1,604
20 Năm	-	-	-	-	-	-
30 Năm	-	-	-	-	-	-
Tổng	14	19.600	34.973	10.220		1,784

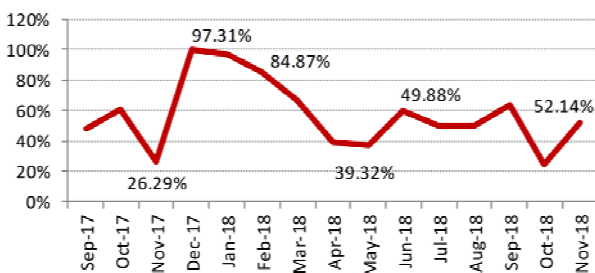
Nguồn: HNX/VFM

KHỐI LƯỢNG ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH 2018

Kỳ hạn (năm)	Giá trị gọi thầu (tỷ đồng)	Giá trị đặt thầu (tỷ đồng)	Giá trị trúng thầu (tỷ đồng)	Tỷ lệ huy động thành công	Kế hoạch năm 2018	% hoàn thành năm 2018
5 Năm	35.900	136.057	12.409	34,57%	31.000	40,03%
7 Năm	19.950	45.694	6.710	33,63%	11.000	61,00%
10 Năm	80.250	182.717	58.176	72,49%	64.000	90,90%
15 Năm	81.300	166.617	43.814	53,89%	51.000	85,91%
20 Năm	15.600	24.665	7.565	48,49%	9.000	84,06%
30 Năm	16.550	23.593	6.573	39,72%	9.000	73,03%
Tổng	249.550	579.343	135.247	54,20%	175.000	77,28%

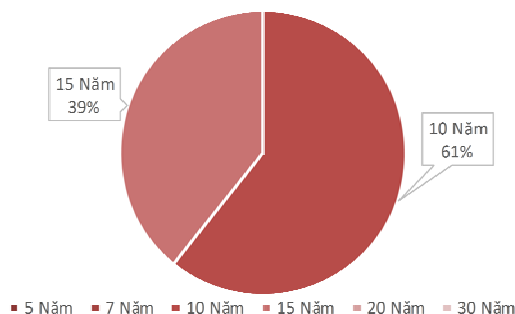
Nguồn: HNX/VFM

TỶ LỆ PHÁT HÀNH THÀNH CÔNG/ GỌI THẦU QUA CÁC THÁNG TRÊN THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP



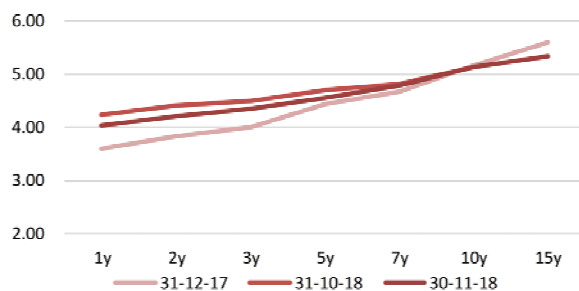
Nguồn: HNX/VFM

TỶ TRỌNG PHÁT HÀNH SƠ CẤP TPCP CÁC KỲ HẠN THÁNG 11 NĂM 2018



Nguồn: HNX/VFM

ĐƯỜNG CONG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CÁC KỲ HẠN THÁNG 10 VÀ THÁNG 11 NĂM 2018 (%)



Nguồn: Reuters/VFM

THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

THANH KHOẢN YẾU VÀ THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GIẢM GIÁ

Thị trường trái phiếu thứ cấp diễn biến vẫn khá trầm lắng với tổng giá trị giao dịch bình quân phiên chỉ đạt 2.590 tỷ đồng, tăng hơn 6,84% so với bình quân tháng trước nhưng lại thấp hơn 37,23% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặt bằng lợi suất trái phiếu thứ cấp có xu hướng giảm nhẹ 15-20 điểm ở kỳ hạn ngắn từ 5 năm trở xuống và đi ngang ở kỳ hạn dài. Tính đến ngày 30/11, lãi suất giao dịch các kỳ hạn 2,5,10 và 15 năm lần lượt đạt mức 4,20%, 4,56%, 5,13% và 5,33%/năm. Các nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu mua ròng trở lại trong tháng 11 với tổng giá trị mua ròng đạt 1.210 tỷ đồng, đưa mức tổng giá trị nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài xuống xấp xỉ 1% so với tổng lượng trái phiếu toàn thị trường. Cơ cấu nhà đầu tư đến cuối tháng 11: Ngân hàng thương mại nắm giữ 49,8%, bảo hiểm xã hội nắm giữ 38,8%, các công ty bảo hiểm nắm giữ 6,8%, bảo hiểm tiền gửi nắm 3% và các nhà đầu tư khác nắm giữ 1,6% tổng giá trị trái phiếu Chính phủ toàn thị trường.

THANH KHOẢN NGÂN HÀNG GẶP KHÓ KHĂN NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

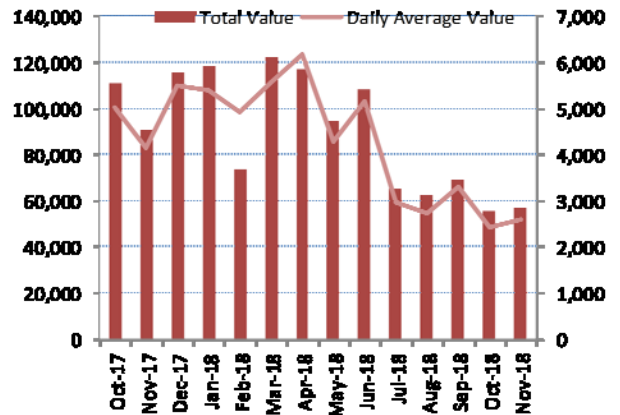
Lãi suất thị trường liên ngân hàng liên tục được duy trì ở mức cao trong tháng 11, với mức lãi suất kỳ hạn qua đêm có thời điểm lên đến 5.05%/năm (cao hơn 20 điểm cơ bản so với lãi suất OMO) do thanh khoản của hệ thống tiếp tục giảm mạnh trong tháng 11. Tín dụng trong các tháng cuối năm có xu hướng tăng nhanh hơn (do được nới room tín dụng) huy động. Vì vậy, Ngân hàng Nhà nước đã phải can thiệp bằng cách liên tục bơm ròng tiền ra thị trường liên ngân hàng thông qua nghiệp vụ OMO với tổng lượng bơm ròng hơn 60.000 tỷ đồng để hỗ trợ thanh khoản thị trường. Các ngân hàng thương mại cũng dịch chuyển kỳ hạn đầu tư cho danh mục trái phiếu từ kỳ hạn ngắn (3-5 năm) sang kỳ hạn dài hơn (10-15 năm) khi lợi suất của các trái phiếu này cao hơn mức lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1 tháng. Trong tháng 12, dự kiến thanh khoản trên vẫn chưa có nhiều dịch chuyển tích cực. Mặt bằng lãi suất có xu hướng đi ngang trong ngắn hạn, dao động quanh mức 4,50-4,60%/năm đối với trái phiếu kỳ hạn 5 năm. Thị trường cũng sẽ rất dễ có những phản ứng trong ngắn hạn khi cuộc họp Fed diễn ra vào giữa tháng 12, cũng như động thái của NHNN và biến động lãi suất trên thị trường liên ngân hàng.

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CÁC KỲ HẠN TRÊN THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP THÁNG 10/2018 SO VỚI THÁNG 11/2018

	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm
30-11-2018 (%) (T Day)	4.04	4.20	4.35	4.56	4.79	5.13	5.33
31-10-2018 (%)	4.25	4.40	4.50	4.69	4.81	5.13	5.35
31-12-2017 (%)	3.61	3.82	4.00	4.43	4.67	5.17	5.59
Thay đổi trong 30 ngày gần nhất (Điểm cơ bản)	- 20.60	-20.50	-15.50	-13.20	-1.70	0.20	-2.50
Thay đổi giữa T Day và 31-12-2017 (Điểm cơ bản)	43.40	37.90	34.80	12.90	11.90	-3.90	-26.50

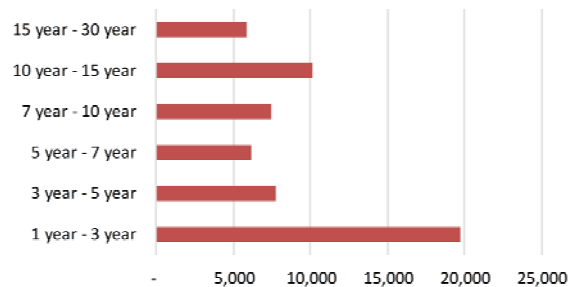
Nguồn: VFM

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THEO TỪNG THÁNG QUA CÁC THÁNG



Nguồn: HNX/VFM

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THEO KỲ HẠN



Nguồn: HNX/VFM